

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khối Trung học cơ sở, năm học 2023 – 2024 (đợt 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định
số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020
về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,
thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và
đào tạo khối Trung học cơ sở, năm học 2023 – 2024 (đợt 2), tại Tờ trình
số 354/TTr-HĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khối Trung học cơ sở, năm học 2023 – 2024 (đợt 2) đối với 141 người, cụ thể
như sau:

- Thí sinh trúng tuyển: 44 người;
- Thí sinh không trúng tuyển: 97 người.

(Đính kèm danh sách điểm xét tuyển)

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển phối
hợp với Hội đồng xét tuyển viên chức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết
định công nhận kết quả tuyển dụng, phải thông báo công khai trên cổng thông
tin điện tử Huyện và cổng thông tin điện tử của đơn vị (nếu có). Đồng thời, gửi
thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo
địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn

người trúng tuyển phải đến để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB;
- HĐXTVC;
- PCVP (H);
- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của Huyện;
- Lưu: VT-TH, PNV.T.

CHỦ TỊCH



Võ Đức Thanh



KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2023 - 2024 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Trương Văn Kim	20/9/1985		Đại học	Toán học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm ngành Toán học	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
2	Lê Yến Nhi		02/11/1998	Thạc sĩ Cử nhân	Ngành Toán Giải tích Sư phạm Toán học				92,5	0	92,5	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
3	Nguyễn Ngọc Bích Như		26/11/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học				59,5	0	59,5	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
4	Trần Huỳnh Như		31/3/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán học				36	0	36	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
5	Bùi Ánh Try	15/11/1976		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
6	Trịnh Trọng Nguyên	12/9/2000		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	5	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
7	Phạm Thị Thanh		17/11/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				72	0	72	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
8	Lâm Thị Diệp		21/01/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Vắng	5	Vắng	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
9	Vũ Thị Hòa		17/9/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		07/06/1999	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục chính trị				78	0	78	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
11	Trần Thị Đoàn Trang		22/04/1978	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục chính trị				83,5	0	83,5	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
12	Trịnh Thị Thu Hào		20/5/1992	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
13	Lê Ngọc Thảo Hân		01/10/2001	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
14	Lê Minh Thức	29/5/2001		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				65,5	0	65,5	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
15	Trần Thị Hải Yến		28/7/1993	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				73	0	73	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
16	Trần Thụy Tuyết Anh		14/6/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn KHTN	74	5	79	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
17	Hồ Quốc Diễn	24/12/1988		Cử nhân	Hóa học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và Giáo dục	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
18	Trần Thị Mỹ Duyên		05/9/2000	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				80,5	0	80,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
19	Cao Quốc Đông	21/02/1996		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				56,5	0	56,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
20	Đỗ Minh Lai	01/01/1991		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				76	0	76	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
21	Trần Thị Thùy Trang		11/10/1999	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
22	Lê Thị Uyên Vy		17/12/1993	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
23	Phạm Thị Mỹ Hằng		30/8/1997	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
24	Nguyễn Thị Hà		02/8/1988	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				93	0	93	Giáo viên môn Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
25	Trần Như Huyền		06/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				86	0	86	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
26	Hà Thị Tuyết		10/5/1991	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và giáo dục	76	0	76	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
27	Vô Thị Hồng Xuân		27/4/1983	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				48	0	48	Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
28	Nguyễn Thị Mai Hương		08/02/1995	Cử nhân	Hóa học Sư phạm Hóa sinh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, Không trúng tuyển
29	Triệu Tổ Quyền		28/6/2000	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				89	5	94	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
30	Phạm Thanh Thiên	17/4/1985		Đại học (Kỹ sư)	Công nghệ Hóa học			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở	71	0	71	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
31	Vũ Thị Thu Trang		10/11/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, Không trúng tuyển
32	Ngô Văn Tiến	15/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				64	0	64	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
33	Châu Thanh Hưng	14/8/1996		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, Không trúng tuyển
34	Võ Nguyễn Bảo	15/8/1999		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy môn KHTN	91	0	91	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
35	Đoàn Thị Yến Linh		21/02/1995	Cử nhân Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý Khoa học giáo dục lý luận và phương pháp dạy học bộ môn vật lý)				73,5	0	73,5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
36	Nguyễn Thị Lan Phương		21/8/1999	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				67	0	67	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
37	Bạch Văn Quốc Trung	04/12/1988		Đại học	Sư phạm Vật lý				45	0	45	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
38	Lê Thị Mỹ Thanh		06/10/1991	Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	60	0	60	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
39	Đặng Thị Thúy Ngọc		20/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, Không trúng tuyển
40	Trương Kế An	02/01/1993		Cử nhân	Vật lý học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, Không trúng tuyển
41	Châu Ngọc Vinh	08/10/1997		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				61	0	61	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
42	Nông Thị Hiệp		16/9/1997	Cử nhân	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn lịch sử và địa lý	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, Không trúng tuyển
43	Trần Hoàng Vũ	18/01/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Vắng, Không trúng tuyển
44	Lại Văn Giàu	20/6/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				70	0	70	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Trúng tuyển
45	Lâm Thanh Ngọc		09/3/1994	Cử nhân	Sư Phạm Tiếng Anh				46	0	46	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Không trúng tuyển
46	Phan Huỳnh Bảo Trân		24/9/2001	Cử nhân	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước			Nghị vụ Văn thư - Lưu trữ	93	0	93	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Đa Phước	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
47	Đoàn Thanh Tùng	06/01/1990		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				55	0	55	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
48	Trần Minh Nhân		04/11/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				82	0	82	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
49	Châu Thị Quỳnh Như		30/8/1980	Đại học	Anh văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Vắng, Không trúng tuyển
50	Trần Hoàng Vũ	18/01/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, Không trúng tuyển
51	Lại Văn Giàu	20/6/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán				43,5	0	43,5	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
52	Bùi Ánh Try	15/11/1976		Cử nhân	Sư phạm Toán học				48	0	48	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
53	Nguyễn Thị Ái Văn		27/12/1982	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				47,5	0	47,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
54	Trương Thị Lan Phương		28/5/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				84	0	84	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
55	Phan Thị Thu Trinh		04/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán học				76	0	76	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
56	Lê Kim Nhi		25/9/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				75	0	75	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
57	Nguyễn Thị Diễm Thúy		10/4/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, Không trúng tuyển
58	Phan Công Kiên	02/9/1992		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, Không trúng tuyển
59	Bùi Ánh Try	15/11/1976		Cử nhân	Sư phạm Toán học				49	0	49	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
60	Lê Văn Thân	25/5/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán				65	0	65	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
61	Nguyễn Thị Kim Cúc		12/11/1978	Cử nhân	Sư phạm Toán				54	0	54	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
62	Nguyễn Trần Kim Chi		12/02/2001	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				85	0	85	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
63	Nguyễn Ngọc Thu Trang		19/3/2000	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học				73	0	73	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
64	Đinh Huỳnh Ngọc Hằng		13/10/2001	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				92,5	0	92,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
65	Nguyễn Huyền Trang		11/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, Không trúng tuyển
66	Đặng Hoàng Anh Tao	31/7/1992		Cử nhân Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn Ngành Văn học Việt Nam				86,5	0	86,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
67	Hà Thị Tuyết		10/5/1991	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm lý luận dạy học và giáo dục	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, Không trúng tuyển
68	Bùi Thị Sang		10/8/1990	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, Không trúng tuyển
69	Trần Lê Vinh	10/12/1990		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				84	0	84	Nhân viên Thí nghiệm, Thiết bị	Nhân viên Thí nghiệm, Thiết bị	V.07.07.20	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
70	Nguyễn Đăng Ý	31/10/1991		Thạc sĩ Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và Giáo dục	68	0	68	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
71	Bùi Thị Thủy Trang		26/11/1983	Cử nhân	Ngữ Văn Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và Giáo dục	47	0	47	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
72	Trần Ngọc Bích		23/11/1991	Thạc sĩ Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và Giáo dục	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, Không trúng tuyển
73	Thôi Trần Thúy Anh		07/3/1994	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng anh cấp Trung học cơ sở	45	0	45	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
74	Lê Văn Thân	25/5/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				72	0	72	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
75	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985		Thạc sĩ Cử nhân	Toán học Sư phạm Toán học				47	0	47	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
76	Vũ Lễ Hương Giang		01/10/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				74	0	74	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
77	Nguyễn Thị Ngọc Hân		15/8/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				71	0	71	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
78	Nguyễn Minh Phái	26/7/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, Không trúng tuyển
79	Nguyễn Hoàng Khải	11/02/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				61	0	61	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
80	Phan Thị Thu Trinh		04/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán học				67	0	67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
81	Trần Ngọc Hoàng	30/05/1998		Cử nhân	Sư phạm Toán học				91	0	91	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
82	Huỳnh Thị Xuân Hương		16/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				91	0	91	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
83	Đinh Huỳnh Ngọc Hằng		13/10/2001	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, Không trúng tuyển
84	Đỗ Thị Hải Hậu		11/09/1987	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
85	Lê Tấn Phong	15/7/1986		Cử nhân	Giáo dục Chính trị				74	0	74	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
86	Lưu Thị Hoàng Ngân		23/01/1999	Cử nhân	Quản lý Nhà nước				38	0	38	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
87	Lê Thị Thùy Linh		14/02/1991	Đại học	Hành chính học				80	0	80	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
88	Huỳnh Bích Tiền		26/12/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	5	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Vắng, Không trúng tuyển
89	Nguyễn Thị Diễm Thúy		10/04/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Vắng, Không trúng tuyển
90	Ngô Thị Thu Hằng		08/03/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				76,5	0	76,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Trúng tuyển
91	Đỗ Thị Hải Hậu		11/9/1987	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				52	0	52	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Trúng tuyển
92	Nguyễn Thị Mộng Nhi		10/05/1984	Cử nhân	Sư phạm Tin học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, Không trúng tuyển
93	Trương Văn Tiền	13/08/1976		Kĩ sư	Công nghệ thông tin			Chứng chỉ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, Không trúng tuyển
94	Võ Tấn Hiền	11/07/1982		Cử nhân	Công nghệ thông tin				39,5	0	39,5	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
95	Phạm Thị Thanh		17/11/2001	Cử nhân	Sư Phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển
96	Đỗ Thị Hải Hậu		11/09/1987	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				78	0	78	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
97	Nguyễn Thị Thùy Trinh		01/10/1973	Cử nhân	Sư phạm Sinh vật				48	0	48	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
98	Lê Thị Vân		09/02/1979	Đại học (Kỹ sư)	Kỹ thuật công nghiệp				83	0	83	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
99	Sử Thị Thúy		10/09/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS	88	0	88	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
100	Trương Thị Kim Phụng		18/5/1997	Cử nhân	Văn học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Ngữ văn cấp THCS	82	0	82	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
101	Đỗ Thị Hải Hậu		11/9/1987	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
102	Nguyễn Thị Mai Hương		08/02/1995	Cử nhân	Hóa học			Cao đẳng Sư phạm Hóa Sinh, Chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn KHTN	49	0	49	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên (trình độ Hóa học)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
103	Cao Ngọc Phương Uyên		05/09/1996	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				77,5	0	77,5	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
104	Đào Mỹ Dung		20/10/2001	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				48,5	0	48,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
105	Nguyễn Thị Thu Hiền		02/09/1986	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
106	Bùi Thị Sang		10/8/1990	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm ngành Ngữ văn	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
107	Lê Văn Thúc	07/10/1978		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				49	0	49	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
108	Nguyễn Huyền Trang		11/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
109	Hà Thành Trung	20/05/1980		Đại học	Ngữ văn				73	0	73	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
110	Hoàng Thị Vân		12/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				49	0	49	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
111	Hoàng Vũ Trọng Khôi	18/9/1987		Cử nhân Thạc sĩ	Giáo dục thể chất Giáo dục thể chất				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
112	Lê Quốc Hậu	18/03/1989		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
113	Phạm Tuấn Hưng	07/8/2001		Cử nhân	Giáo dục thể chất				10	0	10	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
114	Lương Tinh	25/04/2001		Cử nhân	Huấn luyện thể thao				68	0	68	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
115	Trần Thanh Trí	22/7/1999		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
116	Nguyễn Hồng Anh		17/01/2000	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				73	0	73	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
117	Lê Văn Thúc	07/10/1978		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				45,5	0	45,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
118	Hà Thành Trung	20/05/1980		Đại học	Ngữ văn				47,5	0	47,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
119	Nguyễn Thị Kim Cúc		12/11/1978	Cử nhân	Sư phạm Toán				90	0	90	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
120	Bùi Ánh Try	15/11/1976		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
121	Trần Thị Ngát		16/09/1994	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
122	Trần Ngọc Điền	06/07/1990		Cử nhân	Sư phạm Toán học				90,5	0	90,5	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Trúng tuyển
123	Hoàng Ngọc Sơn	09/02/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán học				68	0	68	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
124	Trần Huỳnh Như		31/3/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
125	Phan Văn Tân	29/03/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán học				70,5	0	70,5	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
126	Ngô Vinh Phú	22/10/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán học				73,5	5	78,5	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
127	Lại Văn Giàu	20/6/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán				38	0	38	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
128	Nguyễn Ngọc Bích Như		26/11/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
129	Võ Thị Anh Thư		18/7/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
130	Nguyễn Quốc Sinh	25/05/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán				81,5	0	81,5	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
131	Lê Quỳnh Hương		18/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
132	Hà Thị Tuyết		10/05/1991	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và giáo dục	83	0	83	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Trúng tuyển
133	Nguyễn Thị Tâm Duyên		01/08/1996	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				83	0	83	Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Trúng tuyển
134	Nguyễn Quang Phú	15/12/2001		Cử nhân	Giáo dục thể chất				90	0	90	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
135	Hà Thông	15/11/1991		Cử nhân	Giáo dục thể chất				78	0	78	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
136	Trần Thanh Hiệp	04/02/1997		Cử nhân	Giáo dục thể chất				68	2,5	70,5	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Trung Sơn	Không trúng tuyển
137	Đào Ngọc Xuân Trường	13/11/1989		Cử nhân	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
138	Lê Hồng Diễm		06/9/1984	Cử nhân	Kế toán				85,5	0	85,5	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Trung Sơn	Trúng tuyển
139	Hồ Thị Thúy Phượng		25/8/1987	Cử nhân	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
140	Ngô Phượng Quyền		07/03/1982	Cử nhân	Kế toán			Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng	Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Trung Sơn	Vắng, Không trúng tuyển
141	Nguyễn Chúc Diệu		31/03/1985	Cao đẳng	Văn thư hành chính			Chứng chỉ sơ cấp Thư viện - Thiết bị trường học	88	0	88	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Trung Sơn	Trúng tuyển

Danh sách có 141 người, trong đó:
- Trúng tuyển: 44 người;
- Không trúng tuyển: 97 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

